

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án: Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chủ trương đầu tư Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 7511/UBND-NNTNMT ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Công văn số 7665/UBND-TH ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Bộ phận giúp việc thực hiện nhiệm vụ công tác chuẩn bị đầu tư Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 – 2025 tại Tờ trình số 01/TTr-BPGV ngày 25/12/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án: Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 – 2025 và đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án: Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 – 2025 với những nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

2. Cơ quan chủ quản dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn.

4. Dự kiến tổng mức tư dự án: 200.000 triệu đồng.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: 200.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 73 xã, phường, thị trấn thuộc 8 huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2020 - 2021: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư; phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

- Từ năm 2021 đến 2025: Thực hiện các công việc tiếp theo của dự án và kết thúc thực hiện dự án vào năm 2025.

10. Các thông tin khác:

- Hình thức đầu tư: Đầu tư mới và cải tạo, nâng cấp.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 267 ha (là đất lâm nghiệp do các hộ hiến đất và UBND xã quản lý).

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU, PHẠM VI NGHIÊN CỨU, QUY MÔ VÀ PHƯƠNG ÁN KHẢO SÁT, THIẾT KẾ

1. Mục đích, yêu cầu

a. Mục đích: Xây dựng các tuyến đường lâm nghiệp kết hợp dân sinh kinh tế, mục tiêu phát triển đường lâm nghiệp với nội dung cải tạo và xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để phục vụ và thúc đẩy công tác trồng rừng, phục vụ công tác khai thác chế biến lâm sản trên cơ sở phù hợp với quy hoạch rừng của tỉnh Bắc Kạn. Tạo ra cơ sở hạ tầng khai thác nguyên liệu trên những vùng rừng sản xuất tập trung đã đến thời kỳ khai thác. Tạo tiền đề phát triển sản xuất trên quy mô lớn, nâng cao hiệu quả kinh tế của các dự án trồng và phát triển rừng.

b. Yêu cầu: Điều tra, thu thập các tài liệu phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Thu thập các tài liệu về dân sinh,

kinh tế, hệ thống mạng lưới đường giao thông có liên quan đến các tuyến đường dự kiến xây dựng, khảo sát điều tra các mỏ cung cấp vật liệu: Tìm hiểu các loại vật liệu địa phương sẵn có, chất lượng, đặc điểm và khả năng cung ứng.

2. Phạm vi nghiên cứu khảo sát, thiết kế:

Dự kiến 183 tuyến đường lâm nghiệp với tổng chiều dài khoảng 445km theo tiêu chuẩn đường loại C, tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380 – 2014 có chêm trước về độ dốc. Các tuyến đường lâm nghiệp đề xuất đầu tư là các tuyến chưa có đường hoặc có đường mòn hoặc tự mở nhưng không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (*chưa đảm bảo chiều rộng nền đường, độ dốc, mặt đường bị sỏi mòn, chưa có rãnh dọc, cống ...*). Cụ thể:

- Đầu tư tuyến đường mở mới: 126 tuyến, chiều dài khoảng 303 km.

- Đầu tư tuyến đường cải tạo, nâng cấp: 57 tuyến, chiều dài khoảng 142 km

(*Chi tiết từng tuyến đường sẽ được xác định cụ thể tại bước lập dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công*)

3. Dự kiến quy mô phương án thiết kế

Các tuyến đường thiết kế theo tiêu chuẩn giao thông nông thôn TCVN 10380 – 2014 có chêm trước về độ dốc, với các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Tốc độ tính toán: $V_{tt} = 15\text{Km/h}$;

- Bán kính đường cong nằm tối thiểu $R_{\min} = 10\text{m}$;

- Độ dốc dọc lớn nhất $I_{\max} = 15\%$ (chêm chước $I_{\max cc} = 18\%$);

- Tần xuất thủy văn: cầu nhỏ, cống, vai đường: $P=4\%$;

- Tải trọng thiết kế cống H13 – X60;

- Độ mở rộng mặt đường trong đường cong, siêu cao thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành.

4. Phương án khảo sát

a) Bình đồ tuyến:

Lập Bình đồ tuyến bám theo sườn đồi hoặc các đường mòn của nương rẫy, giảm khối lượng đào đắp, giảm độ dốc dọc, nhưng không làm ảnh hưởng đến các thông số kỹ thuật của tuyến, sử dụng bán kính nhỏ nhất $R_{\min} = 10\text{m}$, khi thiết kế đường cong $R_{\min} = 10\text{m}$, thì mở rộng bụng $m = 1\text{m}$, không được thiết kế hai đường cong $R_{\min} = 10\text{m}$ ngược chiều.

b) Trắc dọc tuyến:

Căn cứ vào hình thái và địa hình cụ thể để thiết kế nhằm giảm khối lượng đào đắp, giải phóng mặt bằng và tận dụng tối đa mặt đường cũ nhưng vẫn đảm bảo độ dốc dọc tối đa $I_{\max} \leq 15\%$ (chêm chước $I_{\max cc} \leq 18\%$).

- Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 4,0\text{ m}$.

- Độ dốc ngang nền đường $i_{\text{mặt}} = 4 \%$.
- Mái ta luy nền đường đào thiết kế với độ dốc $1/0.25 \div 1/0.75$ tùy theo điều kiện địa chất cụ thể ở từng đoạn tuyến;
- Mái ta taluy nền đắp thiết kế với độ dốc $1/1.5$.

c). Công trình thoát nước:

- Rãnh dọc:
 - + Đoạn có địa chất là đất, thiết kế rãnh dọc đào trần, tiết diện hình thang kích thước $0,8\text{m} \times 0,3 \times 0,3\text{m}$;
 - + Đoạn có địa chất là đá, thiết kế rãnh dọc hình tam giác kích thước: $0,8 \times 0,3 \text{ m}$; Đối với những nơi có độ dốc trên 10% thì thiết kế rãnh dọc bằng cống hộp bê tông đúc sẵn hoặc xây bằng đá hộc xi măng mác 250.
- Hệ thống thoát nước ngang:
 - Cống thoát nước ngang đường được thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép kết hợp với đá hộc xây, tải trọng thiết kế H13-X60.
 - Công trình phòng hộ:

Thiết kế tường chắn, gia cố mái ta luy: Thiết kế kè trọng lực hoặc kè ốp mái tùy theo địa hình cụ thể bằng đá xây tại những vị trí gia cố đảm bảo ổn định nền đường và giảm khối lượng đào đắp.

d) Các vị trí nút giao dân sinh: Trên tuyến các vị trí giao với quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường dân sinh được thiết kế vượt nổi để đảm bảo tuyến hài hòa và êm thuận.

III. TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN ÁP DỤNG

- Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 7025:2002;
- Quy trình thiết kế cầu công theo trạng thái giới hạn 22TCN 18 – 79;
- Công tác đào, đắp đất TCVN 4447-2012;
- Quy trình thiết lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công TCVN 4252-2012;
- Các quy trình tiêu chuẩn hiện hành khác.
- Căn cứ kết quả khảo sát địa hình, khối lượng tính toán sơ bộ các hạng mục.

IV. CÁC YÊU CẦU VỀ QUY HOẠCH, CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

Tổng mặt bằng được bố trí phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo mỹ quan, phù hợp với cảnh quan xung quanh. Phù hợp với địa hình, cảnh quan của khu vực xây dựng công trình. Kiến trúc hợp lý, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và đáp ứng yêu cầu theo đúng mục tiêu đề ra.

Điều 2. Bộ phận giúp việc theo Quyết định số 391/QĐ-SNN có trách nhiệm thực hiện các nội dung nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Phụ trách Bộ phận giúp việc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);

- GD, các PGĐ Sở;

Gửi bản giấy:

- Bộ phận giúp việc;

- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nông Quang Nhất